



P.P.,JSC®

CATALOGUE



1 VỞ HỌC SINH

| | |
|-------------------|---|
| VỞ Ô LY | 4 |
| VỞ KẼ NGANG | 6 |

2 SỔ

| | |
|------------------|----|
| SỔ GIÁO ÁN | 24 |
| SỔ LÒ XO | 29 |

3 ĐỒ DÙNG HỌC SINH

| | |
|---------------------|----|
| GIẤY KIỂM TRA | 36 |
| NHÃN VỞ | 38 |
| VỞ VẼ | 40 |
| TẤY | 42 |
| THƯỚC KẼ | 44 |
| HỘP PHẤN | 47 |
| GỌT BÚT CHÌ | 48 |

4 VẪN PHÒNG PHẨM

| | |
|---------------------|----|
| BÚT LÔNG BẰNG | 52 |
| BÚT LÔNG DẦU | 53 |
| BÚT XÓA | 54 |
| KẸP BƯỚM | 55 |
| GIẤY NOTE | 55 |
| BẰNG XÓA KÉO | 56 |
| BÚT HIGHLIGHT | 57 |
| BẮM GHIM | 58 |
| KEO KHÔ | 59 |
| DAO ĐA NĂNG | 59 |

5 GIẤY IN - PHOTOCOPY

| | |
|---------------------------|----|
| GIẤY BÌA MÀU PINNUS | 62 |
| GREEN PINE | 64 |
| PINE FOREST | 65 |

VỞ Ô LY

VỞ KÈ NGANG

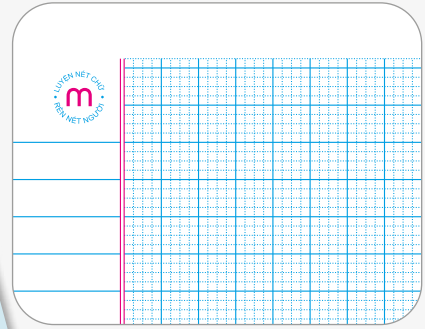
SỔ GIÁO ÁN

SỔ LỘ XƠ

GIẤY KIỂM TRA

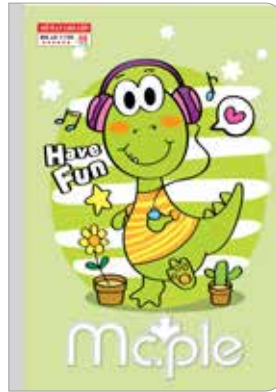
NHÂN VỞ

VỞ VẼ



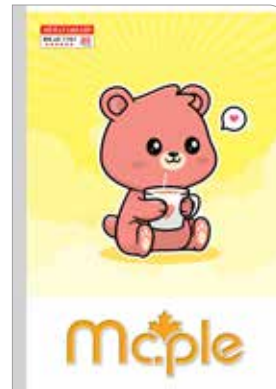
DÒNG KÈ 4 Ô LY VUÔNG
2,5 x 2,5mm

VỞ Ô LY **80-100** GSM
48TR | 80TR



| | | | | | |
|--|----------------|--|------------------|--|-----------------|
| | VỞ Ô LY | | 48 trang | | MS: 1159 |
| | 170 x 240 mm | | 100 GSM, 92% ISO | | 120 Quyền/thùng |

| | | | | | |
|--|----------------|--|------------------|--|-----------------|
| | VỞ Ô LY | | 48 trang | | MS: 1160 |
| | 170 x 240 mm | | 100 GSM, 92% ISO | | 120 Quyền/thùng |



| | | | | | |
|--|----------------|--|------------------|--|-----------------|
| | VỞ Ô LY | | 48 trang | | MS: 1104 |
| | 170 x 240 mm | | 100 GSM, 92% ISO | | 120 Quyền/thùng |

| | | | | | |
|--|----------------|--|------------------|--|-----------------|
| | VỞ Ô LY | | 80 trang | | MS: 1161 |
| | 170 x 240 mm | | 100 GSM, 92% ISO | | 80 Quyền/thùng |



| | | | | | |
|---|----------------|----|------------------|---|-----------------|
| 📖 | VỞ Ô LY | 📄 | 80 trang | ❓ | MS: 1154 |
| 📏 | 170 x 240 mm | ⚠️ | 100 GSM, 92% ISO | 📁 | 80 Quyển/thùng |



| | | | | | |
|---|----------------|----|------------------|---|-----------------|
| 📖 | VỞ Ô LY | 📄 | 80 trang | ❓ | MS: 1105 |
| 📏 | 170 x 240 mm | ⚠️ | 100 GSM, 92% ISO | 📁 | 80 Quyển/thùng |

| | | | | | |
|---|----------------|----|-----------------|---|-----------------|
| 📖 | VỞ Ô LY | 📄 | 48 trang | ❓ | MS: 1156 |
| 📏 | 170 x 240 mm | ⚠️ | 80 GSM, 92% ISO | 📁 | 120 Quyển/thùng |



| | | | | | |
|---|----------------|----|-----------------|---|-----------------|
| 📖 | VỞ Ô LY | 📄 | 48 trang | ❓ | MS: 1157 |
| 📏 | 170 x 240 mm | ⚠️ | 80 GSM, 92% ISO | 📁 | 120 Quyển/thùng |

| | | | | | |
|---|----------------|----|-----------------|---|-----------------|
| 📖 | VỞ Ô LY | 📄 | 80 trang | ❓ | MS: 1158 |
| 📏 | 170 x 240 mm | ⚠️ | 80 GSM, 92% ISO | 📁 | 80 Quyển/thùng |

VỞ Ô LY

VỞ KẾ NGANG

SỐ GIÁO ÁN

SỐ LỖ XO

GIẤY KIỂM TRA

NHÃN VỞ

VỞ VẼ



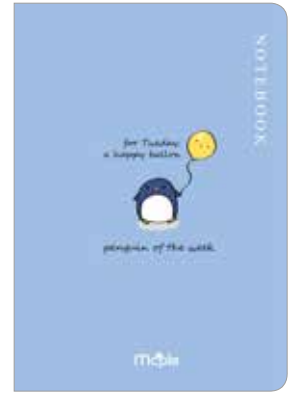
| | | | | | |
|--|---------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | VỞ KN PASTEL | | 80 trang | | MS: 2500 |
| | 175 x 250 mm | | 70 GSM, 76% ISO | | 120 Quyển/thùng |

| | | | | | |
|--|---------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | VỞ KN PASTEL | | 80 trang | | MS: 2501 |
| | 175 x 250 mm | | 70 GSM, 92% ISO | | 120 Quyển/thùng |



| | | | | | |
|--|---------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | VỞ KN PASTEL | | 80 trang | | MS: 2502 |
| | 175 x 250 mm | | 70 GSM, 92% ISO | | 120 Quyển/thùng |

| | | | | | |
|--|---------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | VỞ KN PASTEL | | 80 trang | | MS: 2503 |
| | 175 x 250 mm | | 70 GSM, 76% ISO | | 120 Quyển/thùng |



| | | | | | |
|--|---------------------|--|------------------------|--|------------------------|
| | VỎ KN PASTEL | | 80 trang | | MS: 2512 |
| | 175 x 250 mm | | 70 GSM, 92% ISO | | 120 Quyển/thùng |

| | | | | | |
|--|---------------------|--|------------------------|--|------------------------|
| | VỎ KN PASTEL | | 80 trang | | MS: 2511 |
| | 175 x 250 mm | | 70 GSM, 92% ISO | | 120 Quyển/thùng |

VỖ Ô LY

VỖ KÈ NGANG



| | | | | | |
|--|---------------------|--|------------------------|--|------------------------|
| | VỎ KN PASTEL | | 80 trang | | MS: 2516 |
| | 175 x 250 mm | | 70 GSM, 92% ISO | | 120 Quyển/thùng |

| | | | | | |
|--|---------------------|--|------------------------|--|------------------------|
| | VỎ KN PASTEL | | 80 trang | | MS: 2517 |
| | 175 x 250 mm | | 70 GSM, 92% ISO | | 120 Quyển/thùng |

SỔ GIÁO ÁN

SỔ LÒ XO

GIẤY KIỂM TRA



| | | | | | |
|--|---------------------|--|------------------------|--|------------------------|
| | VỎ KN PASTEL | | 80 trang | | MS: 2520 |
| | 175 x 250 mm | | 70 GSM, 92% ISO | | 120 Quyển/thùng |

| | | | | | |
|--|---------------------|--|------------------------|--|------------------------|
| | VỎ KN PASTEL | | 80 trang | | MS: 2521 |
| | 175 x 250 mm | | 70 GSM, 92% ISO | | 120 Quyển/thùng |

NHÃN VỖ

VỖ VẼ

VỞ Ồ LỖ

VỞ KẾ NGANG

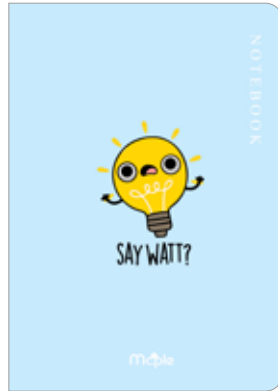
SỔ GIÁO ÁN

SỔ LỖ XỎ

GIẤY KIỂM TRA

NHẦN VỞ

VỞ VẼ



| | | | | | |
|--|---------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | VỞ KN PASTEL | | 120 trang | | MS: 2504 |
| | 175 x 250 mm | | 70 GSM, 92% ISO | | 80 Quyền/thùng |

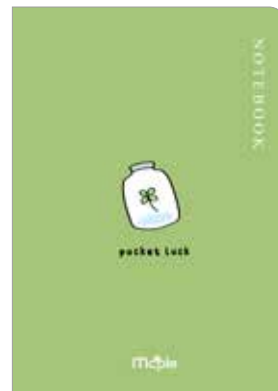
| | | | | | |
|--|---------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | VỞ KN PASTEL | | 120 trang | | MS: 2505 |
| | 175 x 250 mm | | 70 GSM, 92% ISO | | 80 Quyền/thùng |



| | | | | | |
|--|---------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | VỞ KN PASTEL | | 120 trang | | MS: 2506 |
| | 175 x 250 mm | | 70 GSM, 76% ISO | | 80 Quyền/thùng |

| | | | | | |
|--|---------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | VỞ KN PASTEL | | 120 trang | | MS: 2513 |
| | 175 x 250 mm | | 70 GSM, 92% ISO | | 80 Quyền/thùng |

Dòng kẻ có chấm



| | | | | | |
|--|---------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | VỞ KN PASTEL | | 120 trang | | MS: 2522 |
| | 175 x 250 mm | | 70 GSM, 92% ISO | | 80 Quyền/thùng |

| | | | | | |
|--|---------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | VỞ KN PASTEL | | 120 trang | | MS: 2514 |
| | 175 x 250 mm | | 70 GSM, 92% ISO | | 80 Quyền/thùng |

Dòng kẻ có chấm

Dòng kẻ có chấm



New

New

| | | | | | |
|--|---------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | VỞ KN PASTEL | | 120 trang | | MS: 2518 |
| | 175 x 250 mm | | 70 GSM, 92% ISO | | 80 Quyển/thùng |

| | | | | | |
|--|---------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | VỞ KN PASTEL | | 200 trang | | MS: 2519 |
| | 175 x 250 mm | | 70 GSM, 92% ISO | | 60 Quyển/thùng |



| | | | | | |
|--|---------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | VỞ KN PASTEL | | 200 trang | | MS: 2509 |
| | 175 x 250 mm | | 70 GSM, 92% ISO | | 60 Quyển/thùng |

| | | | | | |
|--|---------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | VỞ KN PASTEL | | 200 trang | | MS: 2510 |
| | 175 x 250 mm | | 70 GSM, 92% ISO | | 60 Quyển/thùng |

Dòng kẻ có chấm



New

| | | | | | |
|--|---------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | VỞ KN PASTEL | | 200 trang | | MS: 2523 |
| | 175 x 250 mm | | 70 GSM, 92% ISO | | 60 Quyển/thùng |

| | | | | | |
|--|---------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | VỞ KN PASTEL | | 200 trang | | MS: 2515 |
| | 175 x 250 mm | | 70 GSM, 92% ISO | | 60 Quyển/thùng |

VỞ Ô LỖ

VỞ KẼ NGANG

SỔ GIÁO ÁN

SỔ LỘ XƠ

GIẤY KIỂM TRA

NHÃN VỞ

VỞ VẼ



| | | | | | |
|--|---------------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | VỎ DOT GRID PASTEL | | 120 trang | | MS: 2507 |
| | 175 x 250 mm | | 70 GSM, 76% ISO | | 80 Quyển/thùng |

| | | | | | |
|--|-----------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | VỎ CARO PASTEL | | 120 trang | | MS: 2508 |
| | 175 x 250 mm | | 70 GSM, 76% ISO | | 80 Quyển/thùng |



VỞ Ô LY

VỞ KÊ NGANG

SỔ GIÁO ÁN

SỔ LỖ XO

GIẤY KIỂM TRA

NHÂN VỞ

VỞ VẼ



VỞ KẼ NGANG
BÌA IVORY CÁN VÂN
70 GMS

80TR | 120TR | 200TR

VỞ Ó LY

VỞ KẼ NGANG

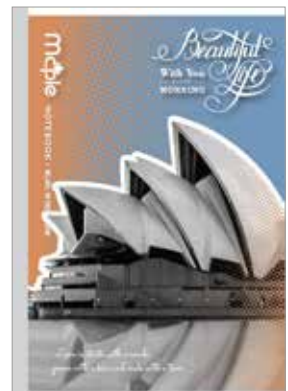
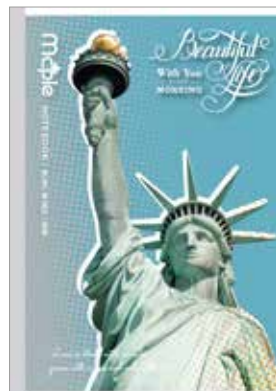
SỔ GIÁO ÁN

SỔ LÒ XO

GIẤY KIỂM TRA

NHÃN VỞ

VỞ VẼ



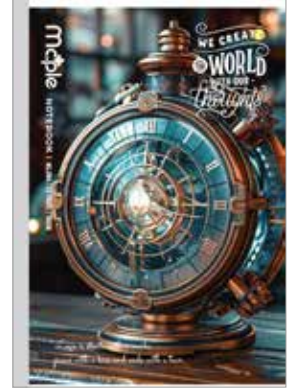
| | | | | | |
|--|--------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | VỞ KẼ NGANG | | 80 trang | | MS: 2811 |
| | 175 x 250 mm | | 70 GSM, 92% ISO | | 120 Quyền/thùng |



| | | | | | |
|--|--------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | VỞ KẼ NGANG | | 80 trang | | MS: 2812 |
| | 175 x 250 mm | | 70 GSM, 92% ISO | | 120 Quyền/thùng |



Dòng kẻ có chấm



| | | | | | |
|--|----------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | VỞ KN CÓ CHẤM | | 80 trang | | MS: 2813 |
| | 175 x 250 mm | | 70 GSM, 92% ISO | | 120 Quyền/thùng |



| | | | | | |
|--|--------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | VỞ KÈ NGANG | | 120 trang | | MS: 2814 |
| | 175 x 250 mm | | 70 GSM, 92% ISO | | 80 Quyền/thùng |



Dòng kẻ có chấm



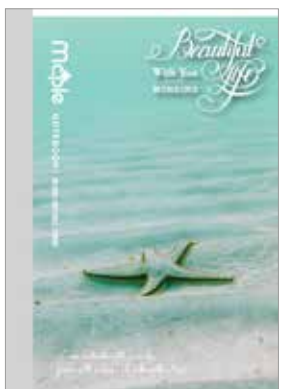
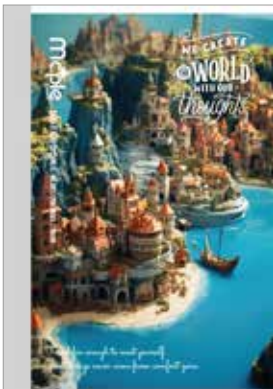
| | | | | | |
|--|--------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | VỞ KÈ NGANG | | 120 trang | | MS: 2815 |
| | 175 x 250 mm | | 70 GSM, 92% ISO | | 80 Quyền/thùng |



| | | | | | |
|--|----------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | VỞ KN CÓ CHẤM | | 120 trang | | MS: 2816 |
| | 175 x 250 mm | | 70 GSM, 92% ISO | | 80 Quyền/thùng |



Dòng kẻ có chấm



| | | | | | |
|--|----------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | VỞ KN CÓ CHẤM | | 200 trang | | MS: 2817 |
| | 175 x 250 mm | | 70 GSM, 92% ISO | | 60 Quyền/thùng |



| | | | | | |
|--|--------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | VỞ KÈ NGANG | | 200 trang | | MS: 2818 |
| | 175 x 250 mm | | 70 GSM, 92% ISO | | 60 Quyền/thùng |





VỞ Ô LỖ

VỞ KẼ NGANG



SỐ GIÁO ÁN

SỐ LỖ XO

| | | | | | |
|--|--------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | VỞ KẼ NGANG | | 80 trang | | MS: 2070 |
| | 175 x 250 mm | | 70 GSM, 92% ISO | | 120 Quyển/thùng |

| | | | | | |
|--|--------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | VỞ KẼ NGANG | | 80 trang | | MS: 2072 |
| | 175 x 250 mm | | 70 GSM, 92% ISO | | 120 Quyển/thùng |

GIẤY KIỂM TRA

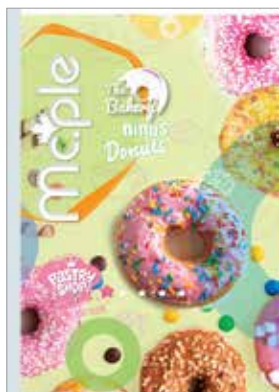


NHÃN VỞ

VỞ VẼ

| | | | | | |
|--|--------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | VỞ KẼ NGANG | | 80 trang | | MS: 2073 |
| | 175 x 250 mm | | 70 GSM, 92% ISO | | 120 Quyển/thùng |

| | | | | | |
|--|--------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | VỞ KẼ NGANG | | 80 trang | | MS: 2077 |
| | 175 x 250 mm | | 70 GSM, 92% ISO | | 120 Quyển/thùng |



| | | | | | |
|--|--------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | VỞ KẸ NGANG | | 120 trang | | MS: 2071 |
| | 175 x 250 mm | | 70 GSM, 92% ISO | | 80 Quyền/thùng |

| | | | | | |
|--|--------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | VỞ KẸ NGANG | | 120 trang | | MS: 2078 |
| | 175 x 250 mm | | 70 GSM, 92% ISO | | 80 Quyền/thùng |



| | | | | | |
|--|--------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | VỞ KẸ NGANG | | 120 trang | | MS: 2075 |
| | 175 x 250 mm | | 70 GSM, 92% ISO | | 80 Quyền/thùng |

| | | | | | |
|--|--------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | VỞ KẸ NGANG | | 200 trang | | MS: 2076 |
| | 175 x 250 mm | | 70 GSM, 92% ISO | | 60 Quyền/thùng |



VỞ Ô LỖ

VỞ KẸ NGANG

SỔ GIÁO ÁN

SỔ LỖ XỔ

GIẤY KIỂM TRA

NHẪN VỞ

VỞ VẼ



VỞ KẸ NGANG
BÌA IVORY CÁN VÂN

65-70 GSM

80TR | 120TR | 200TR



| | | | | | |
|--|--------------------|--|--------------------|--|-----------------|
| | VỞ KẸ NGANG | | 80 trang | | MS: 2480 |
| | 175 x 250 mm | | 65-70 GSM, 92% ISO | | 120 Quyền/thùng |



VỞ Ô LY

VỞ KẸ NGANG

SỔ GIÁO ÁN

SỔ LÒ XO

GIẤY KIỂM TRA

NHÃN VỞ

VỞ VẼ



| | | | | | |
|--|--------------------|--|--------------------|--|-----------------|
| | VỞ KẸ NGANG | | 80 trang | | MS: 2481 |
| | 175 x 250 mm | | 65-70 GSM, 92% ISO | | 120 Quyền/thùng |



| | | | | | |
|--|--------------------|--|--------------------|--|-----------------|
| | VỞ KẸ NGANG | | 80 trang | | MS: 2482 |
| | 175 x 250 mm | | 65-70 GSM, 92% ISO | | 120 Quyền/thùng |



| | | | | | |
|--|--------------------|--|--------------------|--|-----------------|
| | VỞ KẸ NGANG | | 120 trang | | MS: 2483 |
| | 175 x 250 mm | | 65-70 GSM, 92% ISO | | 80 Quyền/thùng |



| | | | | | |
|--|--------------------|--|--------------------|--|-----------------|
| | VỞ KẸ NGANG | | 120 trang | | MS: 2484 |
| | 175 x 250 mm | | 65-70 GSM, 92% ISO | | 80 Quyền/thùng |





| | | | | | |
|--|----------------------|--|--------------------|--|-----------------|
| | VỞ KN CÓ CHẤM | | 120 trang | | MS: 2485 |
| | 175 x 250 mm | | 65-70 GSM, 92% ISO | | 80 Quyền/thùng |



| | | | | | |
|--|--------------------|--|--------------------|--|-----------------|
| | VỞ KẸ NGANG | | 200 trang | | MS: 2486 |
| | 175 x 250 mm | | 65-70 GSM, 92% ISO | | 60 Quyền/thùng |



VỞ Ô LY

VỞ KẸ NGANG

SỔ GIÁO ÁN

SỔ LỜ XO

GIẤY KIỂM TRA

NHÂN VỞ

VỞ VẼ

New

**VỞ KẸ NGANG
BÌA IVORY CÁN VÂN**

60 GSM

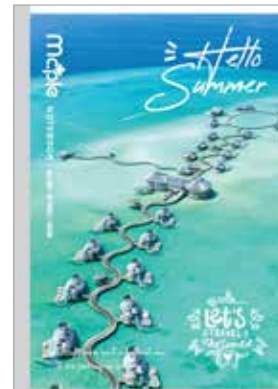
80TR | 120TR | 200TR



Dòng kẻ có chấm



| | | | | | |
|--|--------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | VỞ KẸ NGANG | | 80 trang | | MS: 2803 |
| | 175 x 250 mm | | 60 GSM, 92% ISO | | 120 Quyền/thùng |



| | | | | | |
|--|--------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | VỞ KẸ NGANG | | 80 trang | | MS: 2804 |
| | 175 x 250 mm | | 60 GSM, 92% ISO | | 120 Quyền/thùng |



| | | | | | |
|--|--------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | VỞ KẸ NGANG | | 80 trang | | MS: 2805 |
| | 175 x 250 mm | | 60 GSM, 92% ISO | | 120 Quyền/thùng |



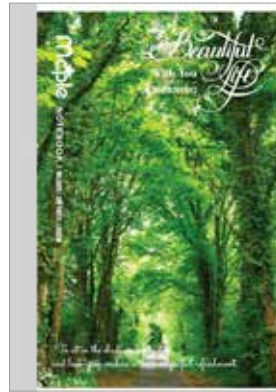
Dòng kẻ có chấm



| | | | | | |
|--|----------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | VỞ KN CÓ CHẤM | | 120 trang | | MS: 2806 |
| | 175 x 250 mm | | 60 GSM, 92% ISO | | 80 Quyền/thùng |



| | | | | | |
|--|--------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | VỞ KẼ NGANG | | 120 trang | | MS: 2807 |
| | 175 x 250 mm | | 60 GSM, 92% ISO | | 80 Quyền/thùng |



| | | | | | |
|--|--------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | VỞ KẼ NGANG | | 120 trang | | MS: 2808 |
| | 175 x 250 mm | | 60 GSM, 92% ISO | | 80 Quyền/thùng |



| | | | | | |
|--|--------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | VỞ KẼ NGANG | | 200 trang | | MS: 2809 |
| | 175 x 250 mm | | 60 GSM, 92% ISO | | 60 Quyền/thùng |



| | | | | | |
|--|--------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | VỞ KẼ NGANG | | 200 trang | | MS: 2810 |
| | 175 x 250 mm | | 60 GSM, 92% ISO | | 60 Quyền/thùng |



VỞ Ô LY

VỞ KẼ NGANG

SỔ GIÁO ÁN

SỔ LỘ XO

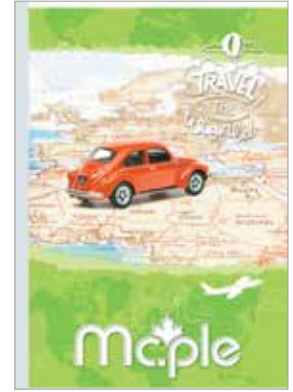
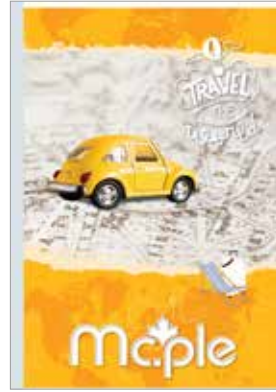
GIẤY KIỂM TRA

NHẤN VỖ

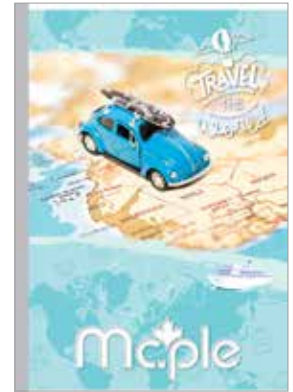
VỖ VẼ

VỞ KÈ NGANG
BÌA IVORY

60 GSM
80TR | 120TR | 200TR



| | | | | | |
|--|--------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | VỞ KÈ NGANG | | 80 trang | | MS: 2067 |
| | 175 x 250 mm | | 60 GSM, 92% ISO | | 120 Quyền/thùng |



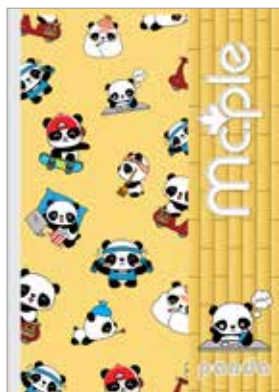
| | | | | | |
|--|--------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | VỞ KÈ NGANG | | 80 trang | | MS: 2063 |
| | 175 x 250 mm | | 60 GSM, 92% ISO | | 120 Quyền/thùng |

| | | | | | |
|--|--------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | VỞ KÈ NGANG | | 120 trang | | MS: 2068 |
| | 175 x 250 mm | | 60 GSM, 92% ISO | | 80 Quyền/thùng |



| | | | | | |
|--|--------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | VỞ KÈ NGANG | | 120 trang | | MS: 2061 |
| | 175 x 250 mm | | 60 GSM, 92% ISO | | 80 Quyền/thùng |

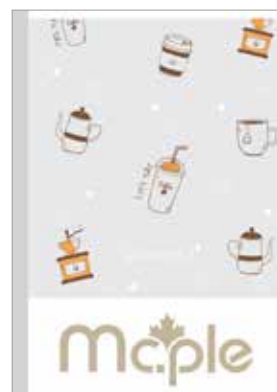
| | | | | | |
|--|--------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | VỞ KÈ NGANG | | 120 trang | | MS: 2064 |
| | 175 x 250 mm | | 60 GSM, 92% ISO | | 80 Quyền/thùng |



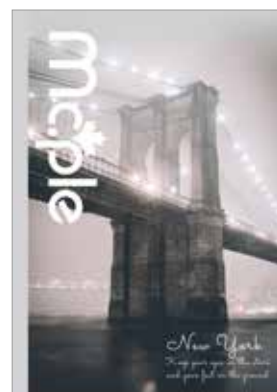
| | | | | | |
|--|--------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | VỞ KẸ NGANG | | 120 trang | | MS: 2065 |
| | 175 x 250 mm | | 60 GSM, 92% ISO | | 80 Quyền/thùng |

| | | | | | |
|--|--------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | VỞ KẸ NGANG | | 200 trang | | MS: 2066 |
| | 175 x 250 mm | | 60 GSM, 92% ISO | | 60 Quyền/thùng |

VỞ KẸ NGANG
BÌA DUPLEX CÁN VÂN
70 GSM
80TR | 120TR | 200TR



| | | | | | |
|--|--------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | VỞ KẸ NGANG | | 80 trang | | MS: 2083 |
| | 175 x 250 mm | | 70 GSM, 92% ISO | | 120 Quyền/thùng |



| | | | | | |
|--|--------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | VỞ KẸ NGANG | | 80 trang | | MS: 2084 |
| | 175 x 250 mm | | 70 GSM, 92% ISO | | 120 Quyền/thùng |

| | | | | | |
|--|--------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | VỞ KẸ NGANG | | 120 trang | | MS: 2087 |
| | 175 x 250 mm | | 70 GSM, 92% ISO | | 80 Quyền/thùng |

VỞ Ô LY

VỞ KẸ NGANG

SỔ GIÁO ÁN

SỔ LỘ XƠ

GIẤY KIỂM TRA

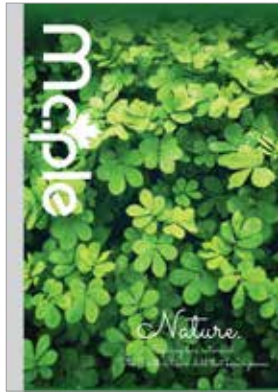
NHẤN VỖ

VỞ VẼ



| | | | | | |
|--|--------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | VỞ KẸ NGANG | | 120 trang | | MS: 2088 |
| | 175 x 250 mm | | 70 GSM, 92% ISO | | 80 Quyền/thùng |

| | | | | | |
|--|--------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | VỞ KẸ NGANG | | 200 trang | | MS: 2090 |
| | 175 x 250 mm | | 70 GSM, 92% ISO | | 60 Quyền/thùng |



VỞ KẸ NGANG
BÌA DUPLEX CÁN VÂN

60-65 GSM
80TR | 120TR | 200TR

| | | | | | |
|--|--------------------|--|--------------------|--|-----------------|
| | VỞ KẸ NGANG | | 80 trang | | MS: 2080 |
| | 175 x 250 mm | | 60-65 GSM, 92% ISO | | 120 Quyền/thùng |



| | | | | | |
|--|--------------------|--|--------------------|--|-----------------|
| | VỞ KẸ NGANG | | 80 trang | | MS: 2082 |
| | 175 x 250 mm | | 60-65 GSM, 92% ISO | | 120 Quyền/thùng |

| | | | | | |
|--|--------------------|--|--------------------|--|-----------------|
| | VỞ KẸ NGANG | | 80 trang | | MS: 2081 |
| | 175 x 250 mm | | 60-65 GSM, 92% ISO | | 120 Quyền/thùng |

VỞ Ô LY

VỞ KẸ NGANG

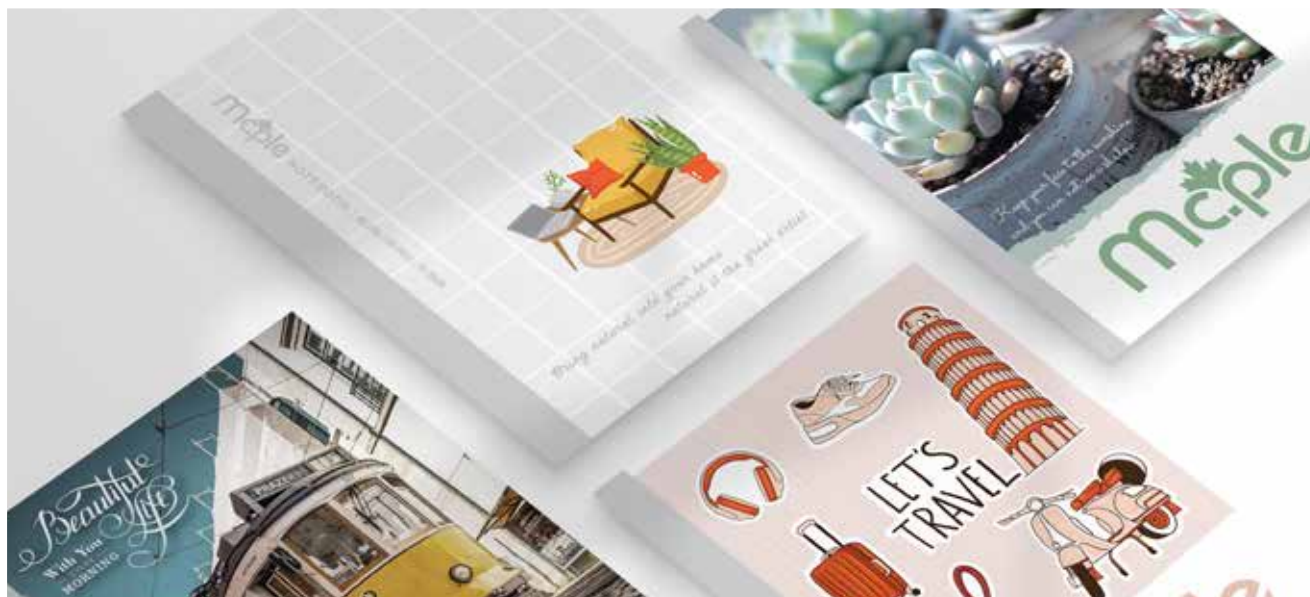
SỔ GIÁO ÁN

SỔ LỘ XÓ

GIẤY KIỂM TRA

NHÂN VỞ

VỞ VẼ



| | | | | | |
|--|--------------------|--|--------------------|--|-----------------|
| | VỞ KẼ NGANG | | 120 trang | | MS: 2086 |
| | 175 x 250 mm | | 60-65 GSM, 92% ISO | | 80 Quyển/thùng |

| | | | | | |
|--|--------------------|--|--------------------|--|-----------------|
| | VỞ KẼ NGANG | | 120 trang | | MS: 2085 |
| | 175 x 250 mm | | 60-65 GSM, 92% ISO | | 80 Quyển/thùng |



| | | | | | |
|--|--------------------|--|--------------------|--|-----------------|
| | VỞ KẼ NGANG | | 200 trang | | MS: 2089 |
| | 175 x 250 mm | | 60-65 GSM, 92% ISO | | 60 Quyển/thùng |

VỞ Ô LỖ

VỞ KẼ NGANG

SỐ GIÁO ÁN

SỐ LỖ XO

GIẤY KIỂM TRA

NHÃN VỖ

VỖ VẼ

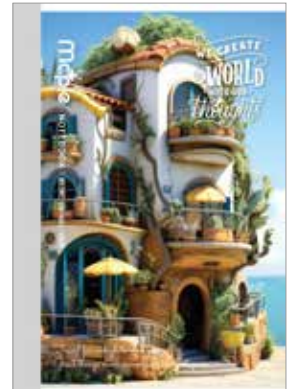
VỞ KẼ NGANG
BÌA DUPLEX CÁN VÂN

55-58 GSM

80TR | 120TR | 200TR



| | | | | | |
|--|--------------------|--|--------------------|--|-----------------|
| | VỞ KẼ NGANG | | 80 trang | | MS: 2800 |
| | 175 x 250 mm | | 55-58 GSM, 92% ISO | | 120 Quyền/thùng |



| | | | | | |
|--|--------------------|--|--------------------|--|-----------------|
| | VỞ KẼ NGANG | | 120 trang | | MS: 2801 |
| | 175 x 250 mm | | 55-58 GSM, 92% ISO | | 80 Quyền/thùng |



| | | | | | |
|--|--------------------|--|--------------------|--|-----------------|
| | VỞ KẼ NGANG | | 200 trang | | MS: 2802 |
| | 175 x 250 mm | | 55-58 GSM, 92% ISO | | 60 Quyền/thùng |



SỔ GIÁO ÁN

SỔ MAY GÁY - SỔ LÒ XO

May Gáy



Thiết kế bắt mắt

Bìa sổ cứng cáp



SỔ A4 GHIM GẮY

70/60 GSM

200TR | 260TR | 300TR | 360TR



| | | | | | |
|--|-------------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | SỔ A4 GẮY 3 GHIM | | 200 trang | | MS: 3120 |
| | 210 x 297 mm | | 70 GSM, 76% ISO | | 40 Quyển/thùng |

| | | | | | |
|--|-------------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | SỔ A4 GẮY 3 GHIM | | 200 trang | | MS: 3121 |
| | 210 x 297 mm | | 70 GSM, 92% ISO | | 40 Quyển/thùng |

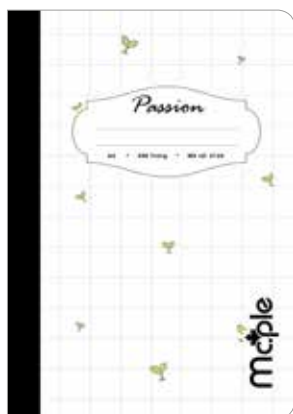


| | | | | | |
|--|-------------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | SỔ A4 GẮY 3 GHIM | | 200 trang | | MS: 3127 |
| | 210 x 297 mm | | 60 GSM, 92% ISO | | 40 Quyển/thùng |

| | | | | | |
|--|-------------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | SỔ A4 GẮY 3 GHIM | | 200 trang | | MS: 3128 |
| | 210 x 297 mm | | 70 GSM, 92% ISO | | 40 Quyển/thùng |

DÒNG KÈ NGANG 8mm

SỔ A4 MAY GẮY
70/60 GSM
200TR | 260TR | 300TR | 360TR



| | | | | | |
|--|----------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | SỔ MAY GẮY A4 | | 200 trang | | MS: 3124 |
| | 210 x 297 mm | | 70 GSM, 92% ISO | | 40 Quyền/thùng |

| | | | | | |
|--|----------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | SỔ MAY GẮY A4 | | 200 trang | | MS: 3122 |
| | 210 x 297 mm | | 60 GSM, 92% ISO | | 40 Quyền/thùng |



| | | | | | |
|--|----------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | SỔ MAY GẮY A4 | | 200 trang | | MS: 3123 |
| | 210 x 297 mm | | 60 GSM, 92% ISO | | 40 Quyền/thùng |

| | | | | | |
|--|----------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | SỔ MAY GẮY A4 | | 200 trang | | MS: 3111 |
| | 210 x 297 mm | | 60 GSM, 92% ISO | | 40 Quyền/thùng |

VỖ Ô LỖ

VỖ KÈ NGANG

SỔ GIÁO ÁN

SỔ LỒ XÒ

GIẤY KIỂM TRA

NHÃN VỖ

VỖ VẼ



| | | | | | |
|--|----------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | SỔ MẠY GẤY A4 | | 200 trang | | MS: 3790 |
| | 210 x 297 mm | | 60 GSM, 92% ISO | | 40 Quyền/thùng |

| | | | | | |
|--|----------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | SỔ MẠY GẤY A4 | | 200 trang | | MS: 3791 |
| | 210 x 297 mm | | 60 GSM, 92% ISO | | 40 Quyền/thùng |



| | | | | | |
|--|----------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | SỔ MẠY GẤY A4 | | 200 trang | | MS: 3792 |
| | 210 x 297 mm | | 60 GSM, 92% ISO | | 40 Quyền/thùng |

| | | | | | |
|--|----------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | SỔ MẠY GẤY A4 | | 260 trang | | MS: 3793 |
| | 210 x 297 mm | | 60 GSM, 92% ISO | | 32 Quyền/thùng |



| | | | | | |
|--|----------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | SỔ MẠY GẤY A4 | | 260 trang | | MS: 3112 |
| | 210 x 297 mm | | 60 GSM, 92% ISO | | 32 Quyền/thùng |

| | | | | | |
|--|----------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | SỔ MẠY GẤY A4 | | 260 trang | | MS: 3794 |
| | 210 x 297 mm | | 60 GSM, 92% ISO | | 32 Quyền/thùng |

VỞ Ô LY

VỞ KÈ NGANG

SỔ GIÁO AN

SỔ LỘ XƠ

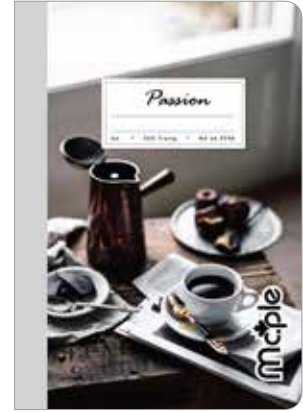
GIẤY KIỂM TRA

NHÂN VỞ

VỞ VẼ



| | | | | | |
|--|----------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | SỔ MẠY GẤY A4 | | 260 trang | | MS: 3117 |
| | 210 x 297 mm | | 60 GSM, 92% ISO | | 32 Quyền/thùng |



New

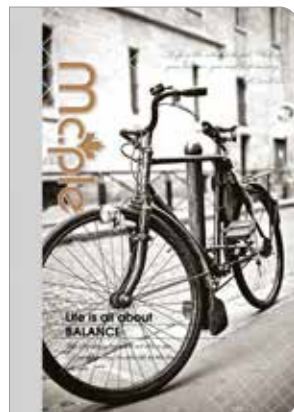
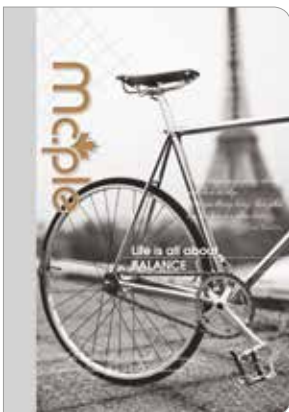
| | | | | | |
|--|----------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | SỔ MẠY GẤY A4 | | 300 trang | | MS: 3795 |
| | 210 x 297 mm | | 60 GSM, 92% ISO | | 24 Quyền/thùng |



| | | | | | |
|--|----------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | SỔ MẠY GẤY A4 | | 300 trang | | MS: 3125 |
| | 210 x 297 mm | | 60 GSM, 92% ISO | | 24 Quyền/thùng |



| | | | | | |
|--|----------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | SỔ MẠY GẤY A4 | | 300 trang | | MS: 3113 |
| | 210 x 297 mm | | 60 GSM, 92% ISO | | 24 Quyền/thùng |



| | | | | | |
|--|----------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | SỔ MẠY GẤY A4 | | 300 trang | | MS: 3114 |
| | 210 x 297 mm | | 60 GSM, 92% ISO | | 24 Quyền/thùng |



| | | | | | |
|--|----------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | SỔ MẠY GẤY A4 | | 300 trang | | MS: 3118 |
| | 210 x 297 mm | | 60 GSM, 92% ISO | | 24 Quyền/thùng |

VỒ Ô LY

VỒ KÈ NGANG

SỔ GIÁO ÁN

SỔ LỒ XO

GIẤY KIỂM TRA

NHẤN VỖ

VỒ VẼ



| | | | | | |
|--|----------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | SỔ MẠY GẤY A4 | | 300 trang | | MS: 3796 |
| | 210 x 297 mm | | 60 GSM, 92% ISO | | 24 Quyển/thùng |

| | | | | | |
|--|----------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | SỔ MẠY GẤY A4 | | 360 trang | | MS: 3797 |
| | 210 x 297 mm | | 60 GSM, 92% ISO | | 24 Quyển/thùng |



| | | | | | |
|--|----------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | SỔ MẠY GẤY A4 | | 360 trang | | MS: 3126 |
| | 210 x 297 mm | | 60 GSM, 92% ISO | | 24 Quyển/thùng |

| | | | | | |
|--|----------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | SỔ MẠY GẤY A4 | | 360 trang | | MS: 3115 |
| | 210 x 297 mm | | 60 GSM, 92% ISO | | 24 Quyển/thùng |



| | | | | | |
|--|----------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | SỔ MẠY GẤY A4 | | 360 trang | | MS: 3119 |
| | 210 x 297 mm | | 70 GSM, 92% ISO | | 24 Quyển/thùng |

SỔ A4 MẠY GẤY

70/60 GSM

200TR | 260TR | 300TR | 360TR

VỞ Ô LY

VỞ KÈ NGANG

SỔ GIÁO AN

SỔ LỘ XƠ

GIẤY KIỂM TRA

NHÂN VỞ

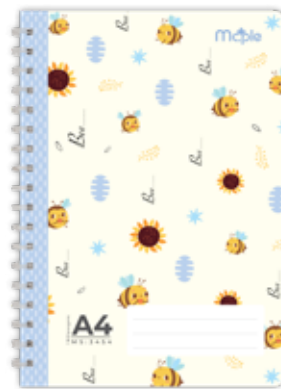
VỞ VẼ



SỔ A4 / A5 / A6 GÁY LÒ XO

70 GSM

180TR | 200TR



| | | | | | |
|--|--------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | SỔ LÒ XO A4 | | 180 trang | | MS: 3453 |
| | 210 x 297 mm | | 70 GSM, 92% ISO | | 24 Quyển/thùng |

| | | | | | |
|--|--------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | SỔ LÒ XO A4 | | 180 trang | | MS: 3454 |
| | 210 x 297 mm | | 70 GSM, 76% ISO | | 24 Quyển/thùng |



| | | | | | |
|--|--------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | SỔ LÒ XO A4 | | 200 trang | | MS: 3450 |
| | 210 x 297 mm | | 70 GSM, 76% ISO | | 24 Quyển/thùng |

| | | | | | |
|--|--------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | SỔ LÒ XO A4 | | 200 trang | | MS: 3451 |
| | 210 x 297 mm | | 70 GSM, 76% ISO | | 24 Quyển/thùng |

VỖ Ó LỖ

VỖ KẾ NGANG

SỔ GIÁO ÁN

SỔ LÒ XO

GIẤY KIỂM TRA

NHẤN VỖ

VỖ VẼ

VỞ Ô LY

VỞ KẼ NGANG

SỔ GIÁO ÁN

SỔ LỘ XO

GIẤY KIỂM TRA

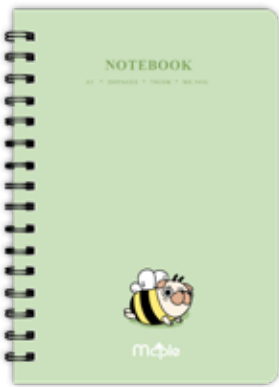
NHÂN VỞ

VỞ VẼ



| | | | | | |
|--|--------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | SỔ LỘ XO A4 | | 200 trang | | MS: 3452 |
| | 210 x 297 mm | | 70 GSM, 92% ISO | | 24 Quyển/thùng |

| | | | | | |
|--|--------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | SỔ LỘ XO A4 | | 200 trang | | MS: 3455 |
| | 210 x 297 mm | | 70 GSM, 92% ISO | | 24 Quyển/thùng |



| | | | | | |
|--|--------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | SỔ LỘ XO A5 | | 200 trang | | MS: 3456 |
| | 148 x 210 mm | | 70 GSM, 76% ISO | | 60 Quyển/thùng |

| | | | | | |
|--|--------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | SỔ LỘ XO A5 | | 200 trang | | MS: 3459 |
| | 148 x 210 mm | | 70 GSM, 92% ISO | | 60 Quyển/thùng |



| | | | | | |
|--|--------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | SỔ LỘ XO A5 | | 200 trang | | MS: 3457 |
| | 148 x 210 mm | | 70 GSM, 76% ISO | | 60 Quyển/thùng |

| | | | | | |
|--|--------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | SỔ LỘ XO A5 | | 200 trang | | MS: 3458 |
| | 148 x 210 mm | | 70 GSM, 76% ISO | | 60 Quyển/thùng |

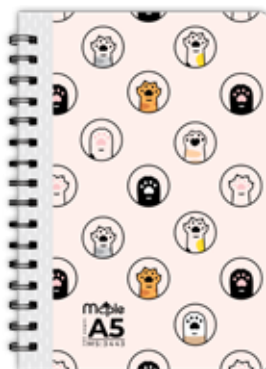


| | | | | | |
|--|--------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | SỔ LÒ XO A5 | | 200 trang | | MS: 3460 |
| | 148 x 210 mm | | 70 GSM, 92% ISO | | 60 Quyển/thùng |

| | | | | | |
|--|-------------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | SỔ LÒ XO MICA A5 | | 180 trang | | MS: 3441 |
| | 148 x 210 mm | | 70 GSM, 76% ISO | | 60 Quyển/thùng |



| | | | | | |
|--|--------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | SỔ LÒ XO A5 | | 200 trang | | MS: 3440 |
| | 148 x 210 mm | | 70 GSM, 76% ISO | | 60 Quyển/thùng |



| | | | | | |
|--|--------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | SỔ LÒ XO A5 | | 200 trang | | MS: 3442 |
| | 148 x 210 mm | | 70 GSM, 92% ISO | | 60 Quyển/thùng |

| | | | | | |
|--|--------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | SỔ LÒ XO A5 | | 200 trang | | MS: 3443 |
| | 148 x 210 mm | | 70 GSM, 92% ISO | | 60 Quyển/thùng |

VỖ Ô LỖ

VỖ KẼ NGANG

SỔ GIÁO ÁN

SỔ LÒ XO

GIẤY KIỂM TRA

NHẤN VỖ

VỖ VẼ



| | | | | | |
|--|--------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | SỔ LỖ XÒ B5 | | 200 trang | | MS: 3446 |
| | 176 x 250 mm | | 70 GSM, 76% ISO | | 40 Quyển/thùng |

| | | | | | |
|--|--------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | SỔ LỖ XÒ B5 | | 200 trang | | MS: 3447 |
| | 176 x 250 mm | | 70 GSM, 92% ISO | | 40 Quyển/thùng |



| | | | | | |
|--|--------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | SỔ LỖ XÒ A6 | | 200 trang | | MS: 3461 |
| | 105 x 150 mm | | 70 GSM, 76% ISO | | 120 Quyển/thùng |

| | | | | | |
|--|--------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | SỔ LỖ XÒ A6 | | 200 trang | | MS: 3462 |
| | 105 x 150 mm | | 70 GSM, 76% ISO | | 120 Quyển/thùng |



| | | | | | |
|--|--------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | SỔ LỖ XÒ A6 | | 200 trang | | MS: 3448 |
| | 105 x 150 mm | | 70 GSM, 76% ISO | | 120 Quyển/thùng |

| | | | | | |
|--|--------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | SỔ LỖ XÒ A6 | | 200 trang | | MS: 3449 |
| | 105 x 150 mm | | 70 GSM, 76% ISO | | 120 Quyển/thùng |



| | | | | | |
|---|-------------------------|---|------------------|---|-----------------|
| ① | SỔ LỖ XO CARO A5 | 📄 | 140 trang | ? | MS: 3444 |
| 📏 | 148 x 210 mm | ⌚ | 100 GSM, 82% ISO | 📖 | 60 Quyển/thùng |

| | | | | | |
|---|-----------------------------|---|------------------|---|-----------------|
| ① | SỔ LỖ XO DOT GRID A5 | 📄 | 140 trang | ? | MS: 3445 |
| 📏 | 148 x 210 mm | ⌚ | 100 GSM, 82% ISO | 📖 | 60 Quyển/thùng |



VỖ Ô LỖ

VỖ KẼ NGANG

SỔ GIÁO ÁN

SỔ LỖ XO

GIẤY KIỂM TRA

NHÃN VỖ

VỖ VẼ

TOP SALE 2024



ĐỒ DÙNG HỌC SINH



ĐỒ DÙNG HỌC SINH



| | | | | | |
|--|---------------------------|--|------------------|--|-----------------|
| | GIẤY KIỂM TRA Ô LY | | 15 tờ đôi | | MS: 4135 |
| | 170 x 240 mm | | 100 GSM, 92% ISO | | 100 Túi/thùng |

| | | | | | |
|--|-----------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | GKT KN CÓ CHẤM | | 25 tờ đôi | | MS: 4136 |
| | 179 x 252 mm | | 70 GSM, 92% ISO | | 100 Túi/thùng |



| | | | | | |
|--|---------------------|--|-----------------|--|-----------------|
| | GKT KẾ NGANG | | 25 tờ đôi | | MS: 4137 |
| | 179 x 252 mm | | 70 GSM, 92% ISO | | 100 Túi/thùng |

| | | | | | |
|--|---------------------|--|-----------------------|--|-----------------|
| | GKT KẾ NGANG | | 20 tờ đôi + 10 tờ đơn | | MS: 4139 |
| | 179 x 252 mm | | 70 GSM, 92% ISO | | 100 Túi/thùng |



GIẤY KIỂM TRA
GIẤY KIỂM TRA



NHÃN VỞ

70 x 40 mm



| | | | | | |
|--|----------------|--|-------------|--|-----------------|
| | NHÃN VỞ | | 16 Nhãn/Túi | | MS: 5434 |
| | 70 x 40 mm | | 100 Túi/Hộp | | 12 Hộp/thùng |



| | | | | | |
|--|----------------|--|-------------|--|-----------------|
| | NHÃN VỞ | | 15 Nhãn/Túi | | MS: 5435 |
| | 80 x 50 mm | | 100 Túi/Hộp | | 18 Hộp/thùng |



| | | | | | |
|--|----------------|--|-------------|--|-----------------|
| | NHÃN VỞ | | 15 Nhãn/Túi | | MS: 5436 |
| | 80 x 50 mm | | 100 Túi/Hộp | | 18 Hộp/thùng |



| | | | | | |
|--|----------------|--|-------------|--|-----------------|
| | NHÃN VỞ | | 15 Nhãn/Túi | | MS: 5437 |
| | 80 x 50 mm | | 100 Túi/Hộp | | 18 Hộp/thùng |



| | | | | | |
|--|----------------|--|-------------|--|-----------------|
| | NHÃN VỞ | | 15 Nhãn/Túi | | MS: 5438 |
| | 80 x 50 mm | | 100 Túi/Hộp | | 18 Hộp/thùng |

NHÃN VỜ

80 x 50 mm



| | | | | | |
|--|----------------|--|-------------|--|-----------------|
| | NHÃN VỜ | | 15 Nhãn/Túi | | MS: 5562 |
| | 80 x 50 mm | | 50 Túi/Hộp | | 15 Hộp/thùng |



| | | | | | |
|--|----------------|--|-------------|--|-----------------|
| | NHÃN VỜ | | 15 Nhãn/Túi | | MS: 5560 |
| | 80 x 50 mm | | 50 Túi/Hộp | | 15 Hộp/thùng |



| | | | | | |
|--|----------------|--|-------------|--|-----------------|
| | NHÃN VỜ | | 15 Nhãn/Túi | | MS: 5561 |
| | 80 x 50 mm | | 50 Túi/Hộp | | 15 Hộp/thùng |



| | | | | | |
|--|----------------|--|-------------|--|-----------------|
| | NHÃN VỜ | | 15 Nhãn/Túi | | MS: 5563 |
| | 80 x 50 mm | | 50 Túi/Hộp | | 15 Hộp/thùng |



| | | | | | |
|--|----------------|--|-------------|--|-----------------|
| | NHÃN VỜ | | 15 Nhãn/Túi | | MS: 5564 |
| | 80 x 50 mm | | 50 Túi/Hộp | | 15 Hộp/thùng |

VỜ Ô LY

VỜ KẼ NGANG

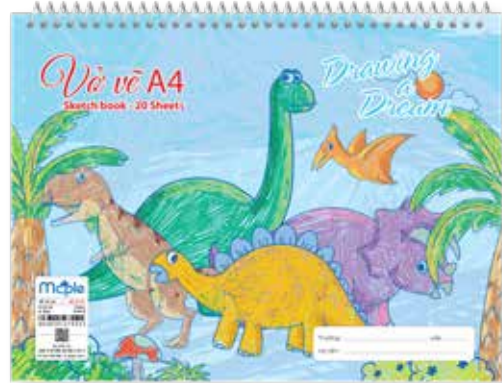
SỐ GIÁO ÁN

SỐ LỖ XO

GIẤY KIỂM TRA

NHÃN VỜ

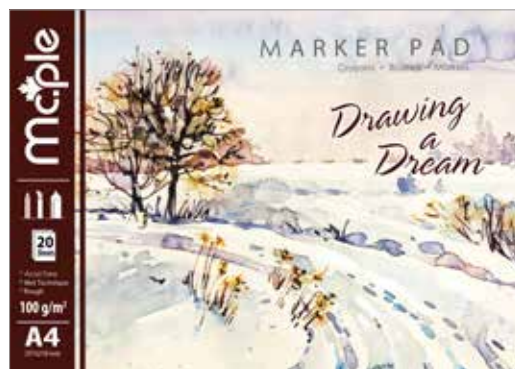
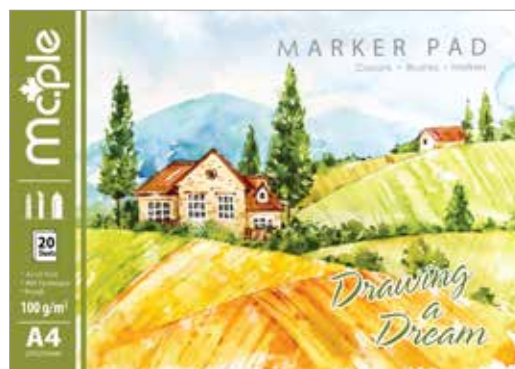
VỜ VẼ



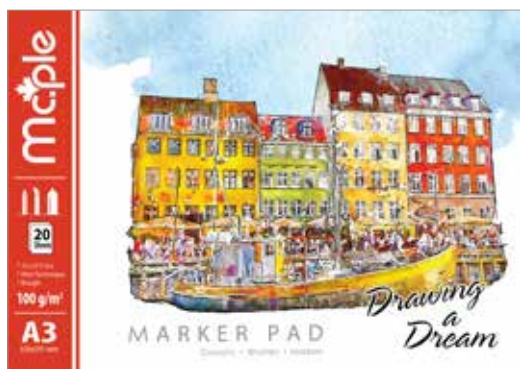
| | | | | | |
|--|------------------------|--|---------|--|-----------------|
| | TẬP VẼ LỘ XO A4 | | 20 tờ | | MS: 5552 |
| | 297 x 210 mm | | 100 GSM | | 40 Quyển/thùng |



| | | | | | |
|--|------------------------|--|---------|--|-----------------|
| | TẬP VẼ LỘ XO A4 | | 20 tờ | | MS: 5553 |
| | 297 x 210 mm | | 100 GSM | | 40 Quyển/thùng |



| | | | | | |
|--|------------------|--|---------|--|-----------------|
| | TẬP VẼ A4 | | 20 tờ | | MS: 5550 |
| | 297 x 210 mm | | 100 GSM | | 40 Quyền/thùng |



| | | | | | |
|--|------------------|--|---------|--|-----------------|
| | TẬP VẼ A3 | | 20 tờ | | MS: 5551 |
| | 420 x 297 mm | | 100 GSM | | 20 Quyền/thùng |

VỖ Ô LY

VỖ KỀ NGANG

SỔ GIÁO ÁN

SỔ LỘ XƠ

GIẤY KIỂM TRA

NHẤN VỖ

VỖ VẼ

ERASER

ER - 01

TẮY KHÔNG BỤI

| | | | | | |
|--|----------------|--|--------------|--|---------------|
| | TẮY KHÔNG BỤI | | 32 pcs/hộp | | ER-01 |
| | 22 x 9 x 31 mm | | 20 Hộp/thùng | | 640 pcs/thùng |



ER - 02

TẮY ĐEN 4B

| | | | | | |
|--|-----------------|--|--------------|--|---------------|
| | TẮY ĐEN 4B | | 30 pcs/hộp | | ER-02 |
| | 22 x 12 x 32 mm | | 30 Hộp/thùng | | 900 pcs/thùng |



ER - 03

TẮY TRONG

| | | | | | |
|--|-----------------|--|--------------|--|---------------|
| | TẮY TRONG | | 24 pcs/hộp | | ER-03 |
| | 14 x 14 x 55 mm | | 36 Hộp/thùng | | 864 pcs/thùng |



ERASER

ER - 04

TẮY TRONG



| | | | | | |
|---|-----------------|----|--------------|---|---------------|
| ① | TẮY TRONG | 📄 | 24 pcs/hộp | ? | ER-04 |
| 📏 | 21 x 15 x 51 mm | ⚠️ | 24 Hộp/thùng | 📦 | 576 pcs/thùng |



ER - 05

TẮY PASTEL KHÔNG BỤI



| | | | | | |
|---|----------------------|----|--------------|---|---------------|
| ① | TẮY PASTEL KHÔNG BỤI | 📄 | 40 pcs/hộp | ? | ER-05 |
| 📏 | 17 x 12 x 48 mm | ⚠️ | 24 Hộp/thùng | 📦 | 960 pcs/thùng |



ER - 06

TẮY TRẮNG KHÔNG BỤI





| | | | | | |
|---|---------------------|----|--------------|---|---------------|
| ① | TẮY TRẮNG KHÔNG BỤI | 📄 | 24 pcs/hộp | ? | ER-06 |
| 📏 | 14 x 14 x 55 mm | ⚠️ | 40 Hộp/thùng | 📦 | 960 pcs/thùng |



SINGLE RULER

RL - 01

THƯỚC KẼ ĐƠN

| | |
|---|----------------|
|  | THƯỚC KẼ ĐƠN |
|  | RL - 01 |
|  | 15 cm |
|  | 100 pcs/hộp |
|  | 24 Hộp/thùng |
|  | 2400 pcs/thùng |



RL - 02



THƯỚC KẼ ĐƠN

| | |
|---|----------------|
|  | THƯỚC KẼ ĐƠN |
|  | RL - 02 |
|  | 20 cm |
|  | 100 pcs/hộp |
|  | 24 Hộp/thùng |
|  | 2400 pcs/thùng |



RL - 03

THƯỚC KẼ ĐƠN

| | |
|---|----------------|
|  | THƯỚC KẼ ĐƠN |
|  | RL - 03 |
|  | 20 cm |
|  | 48 pcs/hộp |
|  | 30 Hộp/thùng |
|  | 1440 pcs/thùng |



SINGLE RULER

RL - 04

THƯỚC KẼ ĐƠN

| | |
|---|----------------|
| ① | THƯỚC KẼ ĐƠN |
| ② | RL - 04 |
| ③ | 30 cm |
| ④ | 48 pcs/hộp |
| ⑤ | 25 Hộp/thùng |
| ⑥ | 1200 pcs/thùng |



RL - 05

THƯỚC KẼ DÈO

| | |
|---|----------------|
| ① | THƯỚC KẼ DÈO |
| ② | RL - 05 |
| ③ | 20 cm |
| ④ | 24 pcs/hộp |
| ⑤ | 60 Hộp/thùng |
| ⑥ | 1440 pcs/thùng |



RL - 06

THƯỚC KẼ DÈO







| | |
|---|----------------|
| ① | THƯỚC KẼ DÈO |
| ② | RL - 06 |
| ③ | 30 cm |
| ④ | 24 pcs/hộp |
| ⑤ | 50 Hộp/thùng |
| ⑥ | 1200 pcs/thùng |



SET OF RULER

RL - 07







BỘ THƯỚC KẼ 4 MÓN

| | |
|---|-------------------|
|  | BỘ THƯỚC KẼ 4 MÓN |
|  | RL - 07 |
|  | 15 cm |
|  | 50 set/hộp |
|  | 16 Hộp/thùng |
|  | 800 set/thùng |



RL - 08






BỘ THƯỚC KẼ 4 MÓN

| | |
|---|-------------------|
|  | BỘ THƯỚC KẼ 4 MÓN |
|  | RL - 08 |
|  | 20 cm |
|  | 40 set/hộp |
|  | 16 Hộp/thùng |
|  | 640 set/thùng |



RL - 09

BỘ THƯỚC KẼ 4 MÓN DÈO

| | |
|---|-----------------------|
|  | BỘ THƯỚC KẼ 4 MÓN DÈO |
|  | RL - 09 |
|  | 15 cm |
|  | 40 set/hộp |
|  | 16 Hộp/thùng |
|  | 640 set/thùng |



CHALK BOX

RL - 10

BỘ THƯỚC KẼ 4 MÓN ĐÈO

| | |
|---|-----------------------|
| ① | BỘ THƯỚC KẼ 4 MÓN ĐÈO |
| ② | RL - 10 |
| 📏 | 20 cm |
| 📄 | 40 set/hộp |
| 🕒 | 16 Hộp/thùng |
| 📦 | 640 set/thùng |

New



HP - 01

HỘP ĐỰNG PHẤN

| | |
|---|---------------------|
| ① | HỘP ĐỰNG PHẤN VUÔNG |
| ② | HP - 01 |
| 📏 | 90 x 90 x 25 mm |
| 📄 | 10 pcs/set |
| 🕒 | 20 set/thùng |
| 📦 | 200 pcs/thùng |

New



HP - 02

HỘP ĐỰNG PHẤN

| | |
|---|-------------------|
| ① | HỘP ĐỰNG PHẤN GẦU |
| ② | HP - 02 |
| 📏 | 100 x 92 x 25 mm |
| 📄 | 10 pcs/set |
| 🕒 | 20 set/thùng |
| 📦 | 200 pcs/thùng |






New



PENCIL SHARPENER

PS - 01

GỌT BÚT CHÌ

| | |
|---|----------------------|
|  | GỌT BÚT CHÌ CHỮ NHẬT |
|  | PS - 01 |
|  | 30 x 20 x 14 mm |
|  | 36 pcs/lọ |
|  | 96 lọ/thùng |
|  | 3456 pcs/thùng |









COLOR



PS - 02

GỌT BÚT CHÌ

| | |
|---|--------------------|
|  | GỌT BÚT CHÌ CÓ NẮP |
|  | PS - 02 |
|  | 40 x 28 x 22 mm |
|  | 36 pcs/lọ |
|  | 96 lọ/thùng |
|  | 3456 pcs/thùng |



COLOR



ERA

SER

eraser

made



Pline



**VĂN
PHÒNG PHẨM**

WHITE BOARD MARKER

WB - 01

BÚT VIẾT BẢNG TRẮNG



| | |
|---|---------------------|
| 📄 | BÚT VIẾT BẢNG TRẮNG |
| ❓ | WB - 01 |
| 📏 | 148 mm |
| 📦 | 12 pcs/hộp |
| 🕒 | 60 Hộp/thùng |
| 📦 | 720 pcs/thùng |



WB - 02

BÚT VIẾT BẢNG TRẮNG



| | |
|---|---------------------|
| 📄 | BÚT VIẾT BẢNG TRẮNG |
| ❓ | WB - 02 |
| 📏 | 134 mm |
| 📦 | 12 pcs/hộp |
| 🕒 | 60 Hộp/thùng |
| 📦 | 720 pcs/thùng |



WB - 03

BÚT VIẾT BẢNG TRẮNG



| | |
|---|---------------------|
| 📄 | BÚT VIẾT BẢNG TRẮNG |
| ❓ | WB - 03 |
| 📏 | 148 mm |
| 📦 | 12 pcs/hộp |
| 🕒 | 60 Hộp/thùng |
| 📦 | 720 pcs/thùng |

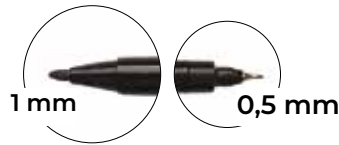


PERMANENT MARKER

S
T
A
T
I
O
N
E
R
Y

PM - 01

BÚT CD-DVD



| | |
|---|---------------|
| ⓘ | BÚT CD-DVD |
| ❓ | PM - 01 |
| 📏 | 142 mm |
| 📦 | 12 pcs/hộp |
| 🕒 | 60 Hộp/thùng |
| 📦 | 720 pcs/thùng |



COLOR ● ● ●

PM - 02

BÚT LÔNG DẦU



| | |
|---|----------------------|
| ⓘ | BÚT LÔNG DẦU HAI ĐẦU |
| ❓ | PM - 02 |
| 📏 | 138 mm |
| 📦 | 12 pcs/hộp |
| 🕒 | 60 Hộp/thùng |
| 📦 | 720 pcs/thùng |



COLOR ● ● ●

PM - 03

BÚT LÔNG DẦU



| | |
|---|---------------|
| ⓘ | BÚT LÔNG DẦU |
| ❓ | PM - 03 |
| 📏 | 148 mm |
| 📦 | 12 pcs/hộp |
| 🕒 | 60 Hộp/thùng |
| 📦 | 720 pcs/thùng |



COLOR ● ● ●

CORRECTION PEN

Y
R
E
N
O
I
O
T
A
T
I
O
S

WBI - 01

MỰC BÚT VIẾT BẢNG TRẮNG



| | |
|---|-------------------------|
| ① | MỰC BÚT VIẾT BẢNG TRẮNG |
| ② | WBI - 01 |
| 📏 | 20 ml |
| 📄 | 1 pcs/hộp |
| ⌚ | 480 Hộp/thùng |
| 📦 | 480 pcs/thùng |



COLOR ● ● ●

CP - 01

BÚT XÓA



| | |
|---|---------------|
| ① | BÚT XÓA |
| ② | CP - 01 |
| 📏 | 5 ml |
| 📄 | 12 pcs/hộp |
| ⌚ | 48 Hộp/thùng |
| 📦 | 576 pcs/thùng |



CP - 02

BÚT XÓA



| | |
|---|---------------|
| ① | BÚT XÓA |
| ② | CP - 02 |
| 📏 | 12 ml |
| 📄 | 12 pcs/hộp |
| ⌚ | 24 Hộp/thùng |
| 📦 | 288 pcs/thùng |



DOUBLE CLIPS

KB - 01/02/03/04/05/06

KẸP BƯỚM



| ① | ② | ③ | ④ | ⑤ | ⑥ |
|----------|----------------|-------|------------|--------------|---------------|
| KẸP BƯỚM | KB - 01 | 15 mm | 12 pcs/hộp | 12 Hộp/inner | 360 Hộp/thùng |
| KẸP BƯỚM | KB - 02 | 19 mm | 12 pcs/hộp | 12 Hộp/inner | 300 Hộp/thùng |
| KẸP BƯỚM | KB - 03 | 25 mm | 12 pcs/hộp | 12 Hộp/inner | 240 Hộp/thùng |
| KẸP BƯỚM | KB - 04 | 32 mm | 12 pcs/hộp | 12 Hộp/inner | 144 Hộp/thùng |
| KẸP BƯỚM | KB - 05 | 41 mm | 12 pcs/hộp | | 120 Hộp/thùng |
| KẸP BƯỚM | KB - 06 | 51 mm | 12 pcs/hộp | | 60 Hộp/thùng |

STICKY NOTE

SN - 01/02/03

GIẤY NHỚ



| ① | ② | ③ | ④ | ⑤ | ⑥ |
|----------|----------------|-------------|----------------|--------------|---------------|
| GIẤY NHỚ | SN - 01 | 75 x 51 mm | 100 sheets/túi | 36 túi/inner | 432 Túi/thùng |
| GIẤY NHỚ | SN - 02 | 75 x 75 mm | 100 sheets/túi | 36 túi/inner | 360 Túi/thùng |
| GIẤY NHỚ | SN - 03 | 75 x 101 mm | 100 sheets/túi | 36 túi/inner | 216 Túi/thùng |

FILM INDEX NOTE

SN - 04/05/06

PHÂN TRANG



| ① | ② | 📏 | 📄 | 🕒 | 📦 |
|-----------------|----------------|------------|----------------|--------------|----------------|
| FILM PHÂN TRANG | SN - 04 | 15 x 51 mm | 125 sheets/túi | 100 túi/hộp | 1600 túi/thùng |
| GIẤY PHÂN TRANG | SN - 05 | 75 x 15 mm | 500 sheets/túi | 36 túi/inner | 432 Túi/thùng |
| FILM PHÂN TRANG | SN - 06 | 15 x 51 mm | 125 sheets/túi | 50 túi/hộp | 800 túi/thùng |

CORRECTION TAPE

CT - 01

BĂNG XÓA KÉO

| | |
|---|----------------|
| ① | BĂNG XÓA KÉO |
| ② | CT - 01 |
| 📏 | 5m x 5mm |
| 📄 | 24 pcs/hộp |
| 🕒 | 30 hộp/thùng |
| 📦 | 720 pcs/thùng |



CT - 02







BĂNG XÓA KÉO

| | |
|---|----------------|
| ① | BĂNG XÓA KÉO |
| ② | CT - 02 |
| 📏 | 12m x 5mm |
| 📄 | 24 pcs/hộp |
| 🕒 | 30 hộp/thùng |
| 📦 | 720 pcs/thùng |









HIGHLIGHTER

HL - 01 BÚT DẠ QUANG

| | |
|---|---------------|
|  | BÚT DẠ QUANG |
|  | HL - 01 |
|  | 125 mm |
|  | 4 pcs/hộp |
|  | 12 Hộp/inner |
|  | 768 pcs/thùng |









HL - 02 BÚT DẠ QUANG

| | |
|---|---------------|
|  | BÚT DẠ QUANG |
|  | HL - 02 |
|  | 125 mm |
|  | 10 pcs/hộp |
|  | 10 Hộp/inner |
|  | 600 pcs/thùng |



HL - 06 BÚT DẠ QUANG

| | |
|---|---------------|
|  | BÚT DẠ QUANG |
|  | HL - 06 |
|  | 120 mm |
|  | 6 pcs/hộp |
|  | 120 Hộp/thùng |
|  | 720 pcs/thùng |



STAPLER

BG - 01

BẮM GHIM #10

| | |
|----|--------------------------|
| ① | BẮM GHIM #10 |
| ? | BG - 01 |
| 📄 | Bấm ghim số 10 |
| 📄 | 1 pcs/hộp |
| ⚠️ | 12 Hộp/inner |
| 📦 | 25 inner/thùng (300 pcs) |



COLOR



GB - 01

GHIM BẮM #10

| | |
|----|--------------------------|
| ① | GHIM BẮM #10 |
| ? | GB - 01 |
| 📄 | Ghim bấm số 10 |
| 📄 | 1000 pcs/hộp |
| ⚠️ | 20 Hộp/inner |
| 📦 | 40 inner/thùng (800 hộp) |



PAPER CLIPS

GC - 01

GHIM GIẤY

| | |
|----|-----------------|
| ① | GHIM GIẤY (C62) |
| ? | GC - 01 |
| 📄 | 24 mm |
| 📄 | 100 pcs/hộp |
| ⚠️ | 10 Hộp/inner |
| 📦 | 500 Hộp/thùng |



GLUE STICK

GS - 01

KEO KHÔ

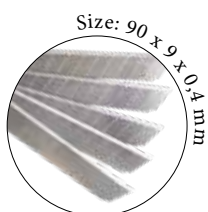


| | |
|--|---------------|
| | KEO KHÔ |
| | GS - 01 |
| | 8 gram |
| | 24 pcs/hộp |
| | 30 Hộp/thùng |
| | 720 pcs/thùng |



KN - 01

DAO ĐA NĂNG

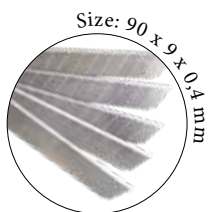


| | |
|--|--------------|
| | DAO ĐA NĂNG |
| | KN - 01 |
| | 132 mm |
| | 1 pcs/vi |
| | 12 Vi/hộp |
| | 192 Vi/thùng |



KN - 02

DAO ĐA NĂNG



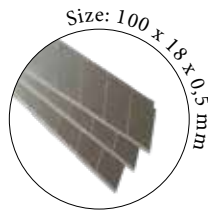
| | |
|--|--------------|
| | DAO ĐA NĂNG |
| | KN - 02 |
| | 140 mm |
| | 1 pcs/hộp |
| | 12 Vi/hộp |
| | 192 Vi/thùng |



UTILITY KNIFE

Y
R
E
N
O
I
O
T
A
T
I
O
S

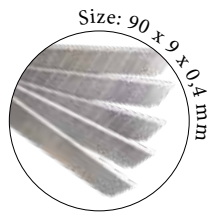
KN - 03 DAO ĐA NĂNG



| | |
|--|----------------|
| | DAO ĐA NĂNG |
| | KN - 03 |
| | 165 mm |
| | 1 pcs/vi |
| | 12 Vi/hộp |
| | 144 Vi/thùng |



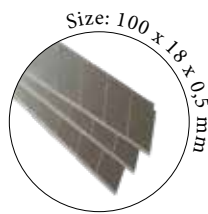
KN - 05 DAO ĐA NĂNG



| | |
|--|----------------|
| | DAO ĐA NĂNG |
| | KN - 05 |
| | 147 mm |
| | 1 pcs/vi |
| | 12 Vi/hộp |
| | 192 Vi/thùng |



KN - 06 DAO ĐA NĂNG



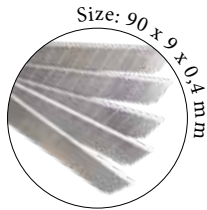
| | |
|--|----------------|
| | DAO ĐA NĂNG |
| | KN - 06 |
| | 166 mm |
| | 1 pcs/vi |
| | 12 Vi/hộp |
| | 144 Vi/thùng |



CUTTER BLADES

BL - 01

LƯỠI DAO ĐA NĂNG

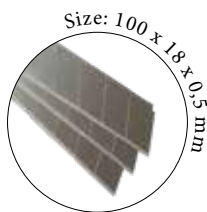


| | |
|---|------------------|
| ① | LƯỠI DAO ĐA NĂNG |
| ② | BL - 01 |
| | 90 x 9 x 0,4 mm |
| | 10 pcs/hộp |
| ⚠ | 40 Hộp/inner |
| | 800 Hộp/thùng |



BL - 02

LƯỠI DAO ĐA NĂNG



| | |
|---|-------------------|
| ① | LƯỠI DAO ĐA NĂNG |
| ② | BL - 02 |
| | 100 x 18 x 0,5 mm |
| | 10 pcs/hộp |
| ⚠ | 20 Hộp/inner |
| | 360 Hộp/thùng |



GIẤY BÌA MÀU PINUS



| | |
|---|--------------------|
| ① | GIẤY BÌA NHIỀU MÀU |
| ② | Pinus |
|  | 210 x 297 mm |
|  | 100 tờ |
| ⓘ | 160 gsm |
|  | 10 Túi/bó |

COLOR     

GIẤY IN - GIẤY PHOTOCOPY



GIẤY IN - GIẤY PHOTOCOPY

GIẤY IN - GIẤY PHOTOCOPY



| | | | |
|--|-------------------|--|-----------|
| | GIẤY IN PHOTOCOPY | | 500 TỜ |
| | A4: 210 x 297 mm | | 60 GSM |
| | Green Pine | | 5 ream/bó |



| | | | |
|--|-------------------|--|-----------|
| | GIẤY IN PHOTOCOPY | | 500 TỜ |
| | A3: 297 x 420 mm | | 60 GSM |
| | Green Pine | | 3 ream/bó |



| | | | |
|--|-------------------|--|------------|
| | GIẤY IN PHOTOCOPY | | 500 TỜ |
| | A5: 148 x 210 mm | | 65 GSM |
| | Green Pine | | 10 ream/bó |



| | | | |
|--|-------------------|--|-----------|
| | GIẤY IN PHOTOCOPY | | 500 TỜ |
| | A4: 210 x 297 mm | | 65 GSM |
| | Green Pine | | 5 ream/bó |



| | | | |
|--|-------------------|--|-----------|
| | GIẤY IN PHOTOCOPY | | 500 TỜ |
| | A3: 297 x 420 mm | | 65 GSM |
| | Green Pine | | 3 ream/bó |



| | | | |
|--|-------------------|--|------------|
| | GIẤY IN PHOTOCOPY | | 500 TỜ |
| | A5: 148 x 210 mm | | 70 GSM |
| | Green Pine | | 10 ream/bó |

GIẤY IN - GIẤY PHOTOCOPY

GIẤY IN - GIẤY PHOTOCOPY



| | | | |
|---|-------------------|---|-----------|
| ⓘ | GIẤY IN PHOTOCOPY | 📄 | 500 TỜ |
| 📏 | A4: 210 x 297 mm | ⌚ | 70 GSM |
| ❓ | Green Pine | 📦 | 5 ream/bó |



| | | | |
|---|-------------------|---|-----------|
| ⓘ | GIẤY IN PHOTOCOPY | 📄 | 500 TỜ |
| 📏 | A3: 297 x 420 mm | ⌚ | 70 GSM |
| ❓ | Green Pine | 📦 | 3 ream/bó |



| | | | |
|---|--------------------|---|--------------|
| ⓘ | GIẤY IN PHOTOCOPY | 📄 | 500 TỜ |
| 📏 | A4: 210 x 297 m | ⌚ | 70 GSM |
| ❓ | Pine Forest | 📦 | 5 ream/thùng |



| | | | |
|---|--------------------|---|-----------|
| ⓘ | GIẤY IN PHOTOCOPY | 📄 | 500 TỜ |
| 📏 | A4: 210 x 297 mm | ⌚ | 65 GSM |
| ❓ | Pine Forest | 📦 | 5 ream/bó |



| | | | |
|---|---------------------|---|--------------|
| ⓘ | GIẤY IN PHOTOCOPY | 📄 | 500 TỜ |
| 📏 | A4: 210 x 297 mm | ⌚ | 73 GSM |
| ❓ | X Green Pine | 📦 | 5 ream/thùng |



SỰ LỰA CHỌN HOÀN HẢO



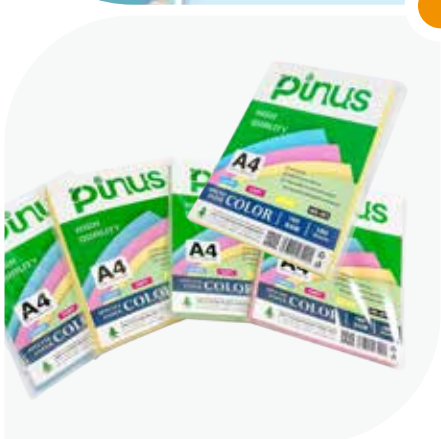
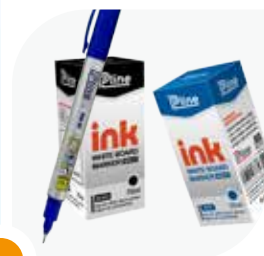
GIẤY IN - GIẤY PHOTOCOPY



PRINT
PHOTOCOPY

P.P., JSC[®]

CATALOGUE



CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI P.P

ĐC: 101A Nguyễn Khuyến - P. Văn Miếu - Q. Đống Đa - TP. Hà Nội

ĐT: (024) 3556.3886 / Email: ppmanutra@hn.vnn.vn